

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Chi cục Quản lý chất lượng Nông sản và Phát triển nông thôn trực thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Sóc Trăng

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 190/2025/QH15 ngày 19 tháng 02 năm 2025 của Quốc hội quy định về xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 15/2025/QĐ-UBND ngày 28 tháng 02 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Sóc Trăng;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Sóc Trăng (Tờ trình số 46/TTr-SNN ngày 14 tháng 02 năm 2025).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Chi cục Quản lý chất lượng Nông sản và Phát triển nông thôn trực thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Sóc Trăng.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 3 năm 2025 và thay thế Quyết định số 07/2024/QĐ-UBND ngày 19 tháng 01 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Chi cục Phát triển nông thôn trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Sóc Trăng và Quyết định số 08/2024/QĐ-UBND ngày 25 tháng 01 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Chi cục Quản lý chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Sóc Trăng.

Điều 3. Thủ trưởng các Sở, ngành, các đơn vị sự nghiệp thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường, Chi cục trưởng Chi cục Quản lý chất lượng Nông sản và Phát triển nông thôn, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các

huyện, thị xã, thành phố, tỉnh Sóc Trăng và các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL (Bộ Tư pháp);
- TT. Tỉnh ủy, TT. HĐND tỉnh;
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- VP. Tỉnh ủy, các Ban Đảng;
- UBMTTQ và các Đoàn thể tỉnh;
- Cơ quan Trung ương trên địa bàn;
- Cơ quan Báo, Đài tỉnh;
- Văn phòng ĐDBQH và HĐND tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Công báo tỉnh;
- HTTD: sotp@soctrang.gov.vn;
- Lưu: VT, TH, KT, VX, XD, NC, HC. 1 (12b)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



[Handwritten signature]
Vương Quốc Nam

**QUY ĐỊNH**

**Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức
của Chi cục Quản lý chất lượng Nông sản và Phát triển nông thôn
trực thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Sóc Trăng**
(Kèm theo Quyết định số 17/2025/QĐ-UBND ngày 28 tháng 02 năm 2025
của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng)

Chương I**VỊ TRÍ, CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN****Điều 1. Vị trí, chức năng**

1. Chi cục Quản lý chất lượng Nông sản và Phát triển nông thôn tỉnh Sóc Trăng (gọi tắt là Chi cục) là tổ chức hành chính trực thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Sóc Trăng, giúp Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường thực hiện chức năng tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý nhà nước và tổ chức thực thi pháp luật về chất lượng, an toàn thực phẩm, chế biến và phát triển thị trường nông, lâm, thủy sản và muối theo quy định của pháp luật về chất lượng sản phẩm hàng hóa, an toàn thực phẩm; phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã, kinh tế trang trại, bảo hiểm nông nghiệp, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp, cơ điện nông nghiệp, phát triển nông thôn, phát triển ngành nghề, làng nghề nông thôn, bố trí dân cư, công tác giảm nghèo và an sinh xã hội nông thôn, đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn theo quy định của pháp luật.

2. Chi cục có tư cách pháp nhân, có con dấu, tài khoản riêng, có trụ sở, kinh phí hoạt động do ngân sách nhà nước cấp theo quy định của pháp luật; chịu sự chỉ đạo, quản lý của Sở theo quy định của pháp luật; đồng thời, chịu sự hướng dẫn, kiểm tra về chuyên môn, nghiệp vụ của Cục chuyên ngành trực thuộc Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

1. Tham mưu, giúp Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường trình cấp có thẩm quyền ban hành các văn bản quy phạm pháp luật, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, đề án, dự án về chất lượng, an toàn thực phẩm, chế biến và phát triển thị trường nông, lâm, thủy sản và muối tại địa phương.

2. Tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, đề án, dự án, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, định mức kinh tế - kỹ thuật đã được phê duyệt; thông tin, tuyên truyền, phổ biến pháp luật về các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý được giao.

3. Trình Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường ban hành theo thẩm quyền các văn bản hành chính thuộc chuyên ngành, lĩnh vực công tác thuộc phạm vi quản lý của Chi cục.

4. Đầu mỗi tham mưu, tổng hợp giúp Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường thực hiện quản lý nhà nước và tổ chức thực thi pháp luật về chất lượng, an toàn thực phẩm, chế biến và phát triển thị trường nông, lâm, thủy sản và muối, cụ thể như sau:

a) Về diêm nghiệp

Tham mưu Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền: Cơ chế, chính sách, kế hoạch, chương trình, đề án, dự án phát triển sản xuất muối của địa phương.

Tham mưu Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường giúp Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo, tổ chức sản xuất, chế biến muối tại địa phương.

Hướng dẫn, kiểm tra việc sản xuất, chế biến, bảo quản muối và các sản phẩm từ muối ở địa phương; thực hiện các quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng, an toàn vệ sinh thực phẩm, an toàn lao động, môi trường của các cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh muối (không bao gồm muối dùng trong lĩnh vực y tế).

b) Về chế biến và phát triển thị trường nông sản, lâm sản, thủy sản và muối

Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện quy hoạch, chương trình, cơ chế, chính sách phát triển lĩnh vực chế biến gắn với sản xuất và thị trường các ngành hàng thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Sở Nông nghiệp và Môi trường.

Hướng dẫn, kiểm tra, đánh giá tình hình phát triển chế biến, bảo quản đối với các ngành hàng nông sản, lâm sản, thủy sản và muối.

Thực hiện công tác thu thập thông tin, phân tích, dự báo tình hình thị trường, chương trình phát triển thị trường, xúc tiến thương mại nông sản, lâm sản, thủy sản và muối thuộc phạm vi quản lý của Sở Nông nghiệp và Môi trường.

Chủ trì, phối hợp với cơ quan liên quan tổ chức công tác xúc tiến thương mại đối với sản phẩm nông sản, lâm sản, thủy sản và muối.

c) Về chất lượng, an toàn thực phẩm nông sản, lâm sản, thủy sản và muối

Hướng dẫn, kiểm tra về chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm nông sản, lâm sản, thủy sản và muối trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật; hướng dẫn, tổ chức thẩm định, chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông sản, lâm sản, thủy sản và muối trong phạm vi được phân công trên địa bàn tỉnh.

Thống kê, đánh giá, phân loại về điều kiện bảo đảm chất lượng, an toàn thực phẩm của cơ sở sản xuất, kinh doanh sản phẩm nông sản, lâm sản, thủy sản và muối; tổng hợp báo cáo kết quả đánh giá, phân loại các cơ sở sản xuất kinh doanh vật tư nông nghiệp theo quy định.

Thực hiện các chương trình giám sát an toàn thực phẩm, đánh giá nguy cơ và truy xuất nguồn gốc, điều tra nguyên nhân gây mất an toàn thực phẩm trong phạm vi được phân công trên địa bàn tỉnh theo quy định.

Kiểm tra, truy xuất, thu hồi, xử lý thực phẩm không bảo đảm an toàn theo hướng dẫn của cơ quan quản lý chuyên ngành và quy định của pháp luật.

Quản lý hoạt động chứng nhận hợp quy, công bố hợp quy thuộc phạm vi quản lý theo quy định của pháp luật.

Quản lý hoạt động kiểm nghiệm, tổ chức cung ứng dịch vụ công về chất lượng, an toàn thực phẩm nông, lâm, thủy sản và muối theo quy định của pháp luật.

Quản lý an toàn thực phẩm đối với khu vực và trung tâm logistics nông sản, chợ đầu mối, chợ đầu giá nông sản trên địa bàn theo phân công của Ủy ban nhân dân tỉnh.

d) Về phát triển nông thôn

Tham mưu, trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền: Cơ chế, chính sách, biện pháp khuyến khích phát triển nông thôn; phát triển kinh tế trang trại nông nghiệp, kinh tế tập thể, hợp tác xã và liên kết trong sản xuất, tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp; kế hoạch chuyển dịch cơ cấu kinh tế và chương trình phát triển nông thôn; chính sách phát triển cơ điện nông nghiệp; tổ chức sản xuất phát triển vùng nguyên liệu nông, lâm, thủy sản, diêm nghiệp tập trung; phát triển cơ giới hóa đồng bộ trong sản xuất nông nghiệp và chế biến nông sản; phát triển ngành nghề nông thôn; bảo tồn và phát triển các ngành nghề truyền thống; phát triển ngành thủ công mỹ nghệ; đào tạo, phổ biến chính sách công trong nông nghiệp; đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn.

Hướng dẫn, kiểm tra và tổ chức thực hiện các quy định về phân công, phân cấp thẩm định các chương trình, dự án liên quan đến phát triển kinh tế hộ, kinh tế trang trại nông nghiệp, kinh tế hợp tác, tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trong lĩnh vực nông nghiệp; liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông, lâm, thủy sản và muối; phát triển vùng nguyên liệu nông, lâm, thủy sản và muối tập trung; phát triển cơ giới hóa đồng bộ trong sản xuất nông nghiệp và chế biến nông sản; phát triển ngành nghề nông thôn; bảo hiểm nông nghiệp; bảo tồn và phát triển ngành nghề nông thôn, làng nghề; đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn theo quy định; bố trí dân cư và di dân, tái định cư trong nông thôn; theo dõi, tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh về phát triển nông thôn trên địa bàn.

Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện công tác xóa bỏ cây có chứa chất gây nghiện; định canh; bố trí dân cư và di dân, tái định cư trong nông thôn gắn với tiêu chí đạt chuẩn nông thôn mới.

Tổ chức thực hiện chương trình, dự án hoặc hợp phần của chương trình, dự án xoá đói giảm nghèo và an sinh xã hội nông thôn; chương trình hành động không còn nạn đói; bảo hiểm nông nghiệp; xây dựng nông thôn mới; xây dựng khu dân cư; xây dựng cơ sở hạ tầng nông thôn theo phân công hoặc ủy quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh và quy định của pháp luật.

Hướng dẫn, kiểm tra các chương trình, dự án xây dựng công trình kỹ thuật hạ tầng nông thôn trên địa bàn tỉnh theo phân công và quy định của pháp luật chuyên ngành.

Hướng dẫn và tổ chức thực hiện chế độ, chính sách trợ giúp xã hội, giảm nghèo; hướng dẫn và tổ chức thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững theo thẩm quyền.

5. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật và Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường giao.

Chương II **CƠ CẤU TỔ CHỨC, BIÊN CHẾ**

Điều 3. Cơ cấu tổ chức

1. Chi cục có Chi cục trưởng và 01 Phó Chi cục trưởng được bổ nhiệm theo quy định.

2. Chi cục trưởng là người đứng đầu Chi cục, giúp Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường thực hiện chức năng tham mưu, quản lý nhà nước về ngành, chuyên ngành; chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường và trước pháp luật về mọi hoạt động của Chi cục theo chức năng, nhiệm vụ được phân công.

3. Phó Chi cục trưởng là cấp phó của người đứng đầu Chi cục, giúp Chi cục trưởng thực hiện nhiệm vụ theo phân công; chịu trách nhiệm trước pháp luật và trước Chi cục trưởng về nhiệm vụ được phân công.

4. Các phòng chuyên môn trực thuộc

- a) Phòng Hành chính Tổng hợp.
- b) Phòng Quản lý chất lượng và Phát triển thị trường nông sản.
- c) Phòng Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn.

Điều 4. Biên chế

Biên chế công chức của Chi cục được giao trên cơ sở vị trí việc làm gắn với chức năng, nhiệm vụ, phạm vi hoạt động và nằm trong tổng số biên chế công chức của Sở Nông nghiệp và Môi trường.

Chương III **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

Điều 5. Tổ chức thực hiện

1. Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường chỉ đạo Chi cục trưởng Chi cục thực hiện những nhiệm vụ sau:

- a) Tổ chức triển khai thực hiện Quy định này.
- b) Thực hiện việc bố trí, sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy để tổ chức thực hiện hiệu quả chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Chi cục.

2. Chi cục trưởng Chi cục căn cứ quy định của pháp luật và nhiệm vụ, quyền hạn được giao chỉ đạo thực hiện Quy định này.

3. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn vướng mắc hoặc cần sửa đổi bổ sung Chi cục trưởng Chi cục báo cáo bằng văn bản về Sở Nông nghiệp và Môi trường tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh để xem xét, quyết định./.